TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2024
Về việc "Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Ông Nguyễn Bính

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thanh Trúc là Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Nhã Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Minh H, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: Ông Trịnh Hồ Duy Th, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Khu phố A, phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận.
Tại phiên tòa có mặt Bà H, vắng mặt Ông Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Cao Thị Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và Ông Trịnh Hồ Duy Th tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2023 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do Ông Th lấy tiền khám bệnh của con tôi đi cờ bạc từ lúc con chưa được hai tháng tuổi, từ đó đến nay đi làm ở Sài Gòn cũng không lo cho con, có tháng gửi tiền, có tháng không gửi, đã hơn 05 tháng nay cũng không cho cấp tiền cho con, chỉ có một mình bà gồng gánh lo cho hai con, vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; nếu tòa không cho ly hôn bà cũng không quay lại chung sống với Ông Th nữa.

Về con chung: Bà và Ông Th có 02 con chung tên Trịnh Thanh Hưng, sinh ngày 28/4/2023 và Trịnh Thanh Hải, sinh ngày 28/4/2023. Bà yêu cầu được nuôi cả 02 con và không yêu cầu Ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Trịnh Hồ Duy Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và Bà Cao Thị Minh H tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2023 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống hạnh phúc, sau đó ông vào thành phố xin việc làm. Hàng tháng có cấp dưỡng cho 02 con nhưng được vài tháng là Bà H chặn liên lạc không cho liên hệ với con nên ông không thể liên hệ được để hoà giải, 05 tháng nay ông chưa chu cấp cho con. Tuy nhiên ông có về nhà Bà H tìm hai lần, lần thứ nhất vào ngày 23 tết ông có chở mẹ xuống gặp con, lần hai vào ngày 28 tết thì ông có đưa đồ cho con. Quá trình chung sống đôi lúc thường cãi vã, mâu thuẫn nhưng không lớn. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, Bà H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung: Ông và Bà H có 02 con chung tên Trịnh Thanh Hưng, sinh ngày 28/4/2023 và Trịnh Thanh Hải, sinh ngày 28/4/2023. Nếu toà xử ly hôn thì ông sẽ giao 02 con cho Bà H nuôi dưỡng; ông chưa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Vụ án đã được hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Minh H được ly hôn với Ông Trịnh Hồ Duy Th; Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trịnh Thanh Hưng, sinh ngày 28/4/2023 và Trịnh Thanh Hải, sinh ngày 28/4/2023. Sau khi ly hôn giao cả 02 con chung cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Do không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét; Về tài chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Cao Thị Minh H yêu cầu ly hôn Ông Trịnh Hồ Duy Th và yêu cầu giải quyết về nuôi con. Bị đơn

Ông Trịnh Hồ Duy Th có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trịnh Hồ Duy Th vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Ông Th.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Minh H và Ông Trịnh Hồ Duy Th có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của Bà H và Ông Th là hợp pháp.

Lý do Bà H yêu cầu ly hôn là do Ông Th không chu cấp tiền nuôi con, một mình bà phải nuôi cả hai con nên phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Còn Ông Th cho rằng quá trình chung sống đôi lúc cãi vã, mâu thuẫn nhưng không lớn, ông nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình"* và tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*".

Từ lời trình bày của đương sự, đối chiếu với quy định của pháp luật được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông bà đã không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu ly hôn của Bà H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trịnh Thanh Hưng, sinh ngày 28/4/2023 và Trịnh Thanh Hải, sinh ngày 28/4/2023. Bà H yêu cầu được nuôi cả hai con; còn Ông Th trong quá trình giải quyết vụ án ông đồng ý giao hai con cho Bà H nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất nhằm ổn định cuộc sống cho cháu; Theo Bà H khai hiện nay cháu Hưng và cháu Toàn đang do bà nuôi dưỡng và bà đủ điều kiện để nuôi hai con; còn Ông Th cũng đồng ý giao 02 con chung cho Bà H nuôi, đây là sự tự

nguyện của Ông Th; yêu cầu của Bà H và sự tự nguyện của Ông Th đối với con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Hưng và cháu Hải cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, cũng như tinh thần cho các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do Hiền không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Cao Thị Minh Hiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Cao Thị Minh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Minh H được ly hôn với Ông Trịnh Hồ Duy Th.

Về con chung: Giao cháu Trịnh Thanh Hưng, sinh ngày 28/4/2023 và Trịnh Thanh Hải, sinh ngày 28/4/2023 cho Bà Cao Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Cao Thị Minh H và Ông Trịnh Hồ Duy Th có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Cao Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Ngày 17/4/2024 Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 00001600 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Cao Thị Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Hồ Duy Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Hoàng